

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS - PT.

Ngày: 20 - 01- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng
Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 290/2019/TLPT-HS ngày 09/12/2019 đối với bị cáo Vũ Văn Đ và bị cáo Vũ Thị M do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ và bị cáo Vũ Thị M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12.

Họ tên bố: Vũ Văn Q, sinh năm 1954.

Họ tên mẹ: Phạm Thị D, sinh năm 1953.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư.

Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1989.

Con: Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 64/2011/HSST ngày 27/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Tại Bản án số 102/2014/HSST ngày 26/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vũ Thị M**, sinh năm 1974. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12.

Họ tên bố: Vũ Ngọc U', sinh năm 1946.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1947.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ năm.

Chồng: Đào Thanh H, sinh năm 1972 (ly hôn).

Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996).

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 04 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, Nguyễn Tùng H1, sinh năm 1990 trú tại Tổ dân phố C, phường T, thành phố B đến quán nước vỉa hè ở gần cổng Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang của chị Đỗ Thị N, sinh năm 1980 trú tại Tổ dân phố C, phường T, thành phố B để uống nước. Tại đây, H1 nhìn thấy anh Vũ Văn Đ1, sinh năm 1971 trú tại số 6, ngõ 787, Tổ dân phố G, phường D, thành phố B. Do có mâu thuẫn từ trước nên H1 và anh Đ1 xảy ra cãi, chửi nhau nhưng được chị N can ngăn nên hai bên không xảy ra đánh nhau, anh Đ1 tiếp tục ngồi uống nước còn H1 bỏ đi. Khi đi đến khu vực cổng sau Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang, H1 gặp bạn ngoài xã hội là Lương Thế V, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố 2B, phường T, thành phố B đang ngồi uống nước cùng chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994 trú tại tổ dân phố G, phường D, thành phố B. H1 rủ anh V quay lại quán nước của chị N để đánh anh Đ1. Khi đến nơi, H1 dùng 01 chiếc điều cày của quán chị N đánh anh Đ1, nhưng anh Đ1 dùng tay đỡ được rồi bỏ chạy, H1 cầm điều cày và V cầm 01 chiếc kéo sắt ở quán nước của chị N đuổi theo. Trong lúc bỏ chạy, anh Đ1 lấy điện thoại di động gọi cho em gái là Vũ Thị M, sinh năm 1974 hiện đang ở cùng nhà anh thông báo sự việc bị đuổi đánh. Lúc này, M đang ở nhà cùng với bạn là Vũ Văn Đ, sinh năm 1991 trú tại thôn B, xã T, huyện L. M báo lại sự việc cho Đ biết, rồi cả

hai cầm theo 01 ống tuýp sắt kích thước (95,6x2)cm và 01 thanh kiếm có lưỡi sắc dài khoảng 60cm, vỏ kiếm làm bằng nhựa cứng mục đích tìm anh Đ1. Đ lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen không rõ biển kiểm soát của M chở M ngồi sau cầm theo tuýp sắt và kiếm đi ra đường Lương Văn Năm thì nhìn thấy anh Đ1 đang chạy, nhưng Đ và M không hỏi mà tiếp tục lái xe đi tìm người đánh anh Đ1. Khi đi đến gần trường mầm non Hoa Mười Giờ thuộc Tổ dân phố Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang thì cả hai nhìn thấy H1 và V đang đi bộ, V cưỡi trần, trên tay V cầm 01 chiếc kéo. Do nghĩ H1 và V là những người vừa đuổi đánh anh Đ1, nên Đ đỗ xe lại rút kiếm ra khỏi vỏ cầm trên tay chạy về phía H1 và V. Lúc này, chị L cũng có mặt tại đây nhìn thấy Đ cầm kiếm thì chạy đến chỗ Đ dùng tay giữ lưỡi kiếm đồng thời hô to để H1 và V biết bỏ chạy. Đ giằng lại được kiếm làm chị L bị thương chảy máu ở lòng bàn tay phải. Nghe tiếng chị L hô thì cả H1 và V bỏ chạy mỗi người một hướng. Đ và M đuổi theo V chạy vào đường Giáp Văn Phúc thì Đ bị vấp ngã làm gãy rời chuôi kiếm. Đ nhặt lưỡi kiếm cầm trên tay phải, còn tay trái vẫn cầm vỏ kiếm tiếp tục đuổi theo V đến gần lối rẽ vào nhà nghỉ An Bình 2 khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Giáp Văn Phúc và đường Hoàng Văn Thụ thì đuổi gần kịp V. Khi còn cách V khoảng 01 mét, lúc này V quay đầu lại nhìn thì bị Đ dùng kiếm chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống trúng vào trán bên trái V làm V ngã ngối xuống mặt đường. Đ đi đến gần chỗ V bị ngã, chuyển lưỡi kiếm sang tay trái, vỏ kiếm sang tay phải, cầm vỏ kiếm đập liên tiếp 02 nhát vào ngực và vai bên phải của V. Lúc này M chạy đến hỏi lý do tại sao V đánh anh mình, thấy V không nói gì và trên tay vẫn đang cầm kéo nên M đã dùng ống tuýp sắt vụt 02 cái vào gối phải của V thì bị V dùng tay túm giữ tuýp sắt nên M không đánh được nữa. Sau đó, M yêu cầu V buông kéo sắt thì V buông kéo rồi Đ nhặt kéo đưa cho M. Ngay lúc này V đứng dậy tiếp tục bỏ chạy thì lại bị ngã, Đ và M đuổi theo V đến gần quán nước của chị N thì được chị N và mọi người can ngăn nên dừng lại không tiếp tục đuổi theo V nữa. Sau đó Đ và M lấy xe mô tô cầm theo ống tuýp sắt, lưỡi kiếm, vỏ kiếm và chiếc kéo sắt đi về nhà. M thông báo cho anh Đ1 biết việc Đ và M vừa đánh nhau. Ngay trong tối cùng ngày 25/4/2019, sau khi để lại ống tuýp sắt dùng để đánh anh Đ1 ở nhà, Đ và M đã đem theo số hung khí còn lại cùng nhau bỏ trốn lên huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bằng xe mô tô Wave dùng làm phương tiện đi đánh nhau lúc trước. Trên đường đi, Đ và M đã vứt bỏ số hung khí trên, nhưng không nhớ vứt ở vị trí nào. Cơ quan điều tra đã tổ chức rà soát, truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trên mặt đường tại hiện trường.

Ngày 26/4/2019, anh Lương Thế V có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang. Tại Cơ quan điều tra, anh trình bày sau khi bị Đ và M đánh gây thương tích và bị tước chiếc kéo sắt, anh đã chạy vào quán bia Z98 ở gần đó lấy 01 con dao có

chuôi bằng sắt, kích thước (37x8)cm, phần thân dao có ký hiệu H - SÁNG ĐA SỸ NHÍP - XE 100% mục đích để tự vệ, tuy nhiên, ngay sau đó, anh đã giao nộp con dao này cho cơ quan công an.

Ngày 25/4 và 26/4/2019, bà Nguyễn Thị Chiến, sinh năm 1947 là mẹ đẻ Vũ Thị M và anh Vũ Văn Đ1 tự nguyện giao nộp chiếc ống tuýp sắt M dùng để đánh anh V, một đầu ống có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu người và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 lắp số sim: 0362.100.238 mà anh Đ1 dùng để gọi cho M thông báo việc bị đuổi đánh.

Anh Lương Thế V được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 25/4/2019 đến ngày 02/5/2019 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 03/5/2019, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của anh Lương Thế V lúc vào viện như sau: Lơ mơ, có uống rượu, khó đánh giá tri giác; gọi không trả lời, cầu cựa, mở mắt; đau đầu, chóng mặt; Vết thương trán trái, kích thước 07cm, vỡ bản ngoài xương trán trái; Vết thương xước da ngực, vai phải, gối phải.

Tại Kết luận giám định số 2489/C09-TT3 ngày 14/6/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “Dấu vết màu nâu nghi máu ghi thu tại hiện trường và dấu vết màu nâu bám dính trên ống tuýp bằng kim loại là máu người và là máu của Lương Thế V”.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 8837/19/TgT ngày 09/5/2019, Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo trán trái + X-Quang đọc kết hợp film CT sọ não:

Vỡ bản ngoài xương hộp sọ vùng trán đỉnh trái + điện não đồ: Hoạt động bình thường: 14%.

- Thương tích vết sẹo nông vùng ngực: 1%.
- Thương tích vết sẹo nông vai phải: 2%.
- Thương tích vết sẹo nông gối phải kích thước (2x1)cm: 1%.
- Thương tích vết sẹo nông gối phải kích thước (3x1)cm: 1%.
- Thương tích vết sẹo nông gối phải kích thước (1x0,5)cm: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **19%**.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế gây thương tích:
- + Thương tích vết sẹo trán trái không xác định được vật gây thương tích.
- + Các thương tích còn lại do trà sát gây nên.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “Cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định”.

Ngày 02/7/2019, Cơ quan điều tra có quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung cơ chế hình thành vết thương của anh Lương Thế V, gửi mẫu vật giám định bổ sung là ống tuýp sắt mà Vũ Thị M dùng đánh gây thương tích cho anh V. Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 8946/19/TgT ngày 05/7/2019, Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Mẫu vật gửi giám định gây được thương tích tại trán trái của Lương Thế V. Mẫu vật gửi giám định không gây được các thương tích tại ngực, vai phải và gối phải của Lương Thế V.

- Đồ vật sắc nhọn (dạng kiếm) gây được thương tích tại trán trái của Lương Thế V”.

Ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã bắt tạm giam đối với Vũ Văn Đ và Vũ Thị M.

Ngày 06/9/2019, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Vũ Văn Đ và Vũ Thị M thực hiện lại được hành vi dùng kiếm, vỏ kiếm và ống tuýp sắt gây thương tích cho anh V như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, anh Đào Thanh Hòa, sinh năm 1994 là con của Vũ Thị M đã tự nguyện bồi thường cho anh Lương Thế V số tiền 21.670.000 đồng; đến nay anh V không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn Đ và Vũ Thị M.

Tại Bản cáo trạng số 167/CT - VKS ngày 13/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Thị M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019 bị cáo Vũ Văn Đ nộp đơn kháng cáo. Ngày 01/11/2019 bị cáo Vũ Thị M nộp đơn kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo cho các bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Vũ Văn Đ trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là Bản án xét xử bị cáo mức án 36 tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không có chứng cứ gì mới để xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Vũ Thị M trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là bị cáo chỉ vụt anh Lương Thế V là người bị hại 2 cái vào đầu gối nên thương tích gây ra cho người bị hại không đáng kể, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thương tích cho anh V, anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì, phạm tội lần đầu.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị M, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Do kháng cáo của bị cáo Vũ Thị M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M không không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Vũ Văn Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Thị M nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M thì thấy: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 25/4/2019 tại khu vực đường giao nhau giữa đường Hoàng Văn Thụ với đường Giáp Văn Phúc, gần trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang, thuộc địa bàn phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, Vũ Thị M và Vũ Văn Đ đã cùng có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích đối với Lương Thế V, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố 2B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang. Trong đó, Đ dùng kiếm chém 01 nhát trúng vào trán bên trái và dùng vỏ kiếm đập 02 nhát vào ngực và vai bên phải của anh V; M dùng ống tuýp sắt vụt 02 cái vào gối phải anh V. Hậu quả anh V bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Như vậy hành vi của các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M về tội “ Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Thị M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo. Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo được, cần giữ

nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

Đối với bị cáo Vũ Thị M án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 30 (Ba mươi) tháng tù là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo M có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Đ, thương tích bị cáo gây ra cho người bị hại là anh V không đáng kể nên chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng..

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Vũ Thị M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Vũ Văn Đ thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị M, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ và Vũ Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Thị M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Vũ Văn Đ.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương